

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia  
tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Minh Hằng

2. Ông Đỗ Văn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại hội trường xét xử - trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 ngày 11 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989; , nơi cư trú cuối cùng: Số 187 Đ 1, phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú cuối cùng: Số 187 Đ 1, phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và đã bị tuyên bố mất tích.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc

Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 17/12/2015. Thời gian đầu, anh chị chung sống hòa thuận cùng bố mẹ anh Tâm. Đến năm 2017, do anh T kinh doanh thua lỗ và thua cờ bạc dẫn đến nợ nần không có khả năng chi trả nên bố mẹ anh T phải bán nhà trả nợ cho anh Tâm, anh chị chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ của chị tại số 187 Đ1, phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, do số tiền nợ ngày càng nhiều, các chủ nợ liên tục đe dọa gây sức ép nên cuối năm 2019, anh T đã bỏ nhà, cắt đứt liên lạc với mọi người và biệt tích từ thời điểm đó. Ngày 30/9/2022, anh T bị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 07/2022/QĐST-DS. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Y và anh T có 01 con chung là Bùi Văn Nam K sinh ngày 12/9/2016. Ly hôn, Chị Y yêu cầu trực nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Y nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 07/2022/QĐST-DS ngày 30/9/2022 đến nay vẫn không có tin tức gì về anh T do đó, Tòa án tiến hành niêm yết giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Y có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Bùi Văn T .

Về con chung: Giao con chung Bùi Văn Nam K sinh ngày 12/9/2016 cho Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Y đối với anh Bùi Văn T có nơi cư trú cuối cùng tại số 187 Đồng Xá 1, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị Yên; bị đơn mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn hiện vẫn mất tích nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 17/12/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu, anh chị chung sống hòa thuận. Đến năm 2017, do anh T kinh doanh thua lỗ, cộng thêm việc thua cờ bạc dẫn đến nợ nần không có khả năng trả khiến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Đến cuối năm 2019 vì áp lực nợ nần, anh T bỏ đi, cắt đứt liên lạc với mọi người và biệt tích từ thời điểm đó. Anh T bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 07/2022/QĐST-DS ngày 30/9/2022 đến nay vẫn không có tin tức gì. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Y đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Y và anh T có 01 con chung là Bùi Văn Nam K sinh ngày 12/9/2016. Hiện con chung vẫn được Chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo trong thời gian anh T mất tích do đó, cần tiếp tục giao con chung cho Chị Y nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Bùi Văn T .

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Văn Nam K sinh ngày 12/9/2016 cho Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị Y đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số **0004796 ngày 02/11/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Cường**